**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**I. Mục tiêu**

**1. Kiến thức**

- Đặc điểm và tác dụng của phó từ.

**2. Về năng lực**

1. ***Năng lực đặc thù***

- Nhận biết được phó từ và phân tích được công dụng của phó từ.

- Biết cách sử dụng phó từ trong khi viết, nói.

1. ***Năng lực chung***

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác: chủ động, tự tin trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm; trong hoạt động thực hành tiếng Việt với giáo viên.

- Phát triển năng lực tự chủ, tự học: chủ động, tích cực hoàn thành các nhiệm vụ học tập được chuyển giao trước buổi học trong các hoạt động học tập.

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: thông qua việc thực hành các dạng bài tập tiếng Việt nâng cao.

**3. Về phẩm chất:**

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ: tích cực trong việc thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm và khả năng tự học: biết tự chịu trách nhiệm với sản phẩm, kết quả học tập của bản thân.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Thiết bị dạy học**

- SGK, SGV.

- Máy chiếu, máy tính.

- Phiếu học tập.

**2. Học liệu**

- Tri thức tiếng Việt.

- Hình ảnh liên quan đến nội dung trong tiết.

**III. Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho học sinh kết nối vào nội dung bài học.

**b. Nội dung**: GV yêu cầu HS lắng nghe phần giải thích của GV và tham gia trò chơi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời được thể hiện ở hành động của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 |  |  |  |  |  | P | H | Ả |  |
| 2 |  | H | Ữ | U | T | **H** | Ỉ | N | H |
| 3 |  |  |  | G | I | **Ó** | B | Ắ | C |
| 4 |  |  | T | H | Ì | **T** | H | Ầ | M |
| 5 | T | Í | N | H | T | **Ừ** |  |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tổ chức thực hiện | | Sản phẩm dự kiến |
| *Chuyển giao nhiệm vụ* | - GV tổ chức trò chơi **“Ô chữ bí mật”**  **Hàng ngang 1** (có 3 kí tự): Điền từ còn thiếu để hoàn thành những câu thơ sau: **P**/H/Ả  “Bỗng nhận ra hương ổi  ... vào trong gió se  Sương chùng chình qua ngõ  Hình như thu đã về.”  **Hàng ngang 2** (có 8 kí tự): Bài thơ *“Sang thu”* là sáng tác của nhà thơ nào? H/Ữ/U/T/**H**/Ỉ/N/H  **Hàng ngang 3** (có 6 kí tự): Điền từ còn thiếu vào câu sau: ... là gió từ phương Bắc thổi về, lạnh, gây rét nên có hại cho cây cối, mùa màng. G/I/**Ó**/B/Ắ/C  **Hàng ngang 4** (có 7 kí tự): Trong bài thơ *“Lời của cây”*, khi hạt đã nảy mầm, mầm cây thế nào? T/H/Ì/**T**/H/Ầ/M  **Hàng ngang 5** (có 6 kí tự): Em hãy cho biết từ *“bé”* trong đoạn thơ sau thuộc loại từ nào? T/Í/N/H/T/**Ừ**  “Khi cây đã thành  Nở vài lá **bé**  Lá nghe màu xanh  Bắt đầu bập bẹ”  - HS tiếp nhận nhiệm vụ. | - Hàng ngang 1: Phả  - Hàng ngang 2: Hữu Thỉnh  - Hàng ngang 3: Gió bắc  - Hàng ngang 4: Thì thầm  - Hàng ngang 5: Tính từ |
| *Thực hiện nhiệm vụ* | HS hoạt động cá nhân. |
| *Báo cáo thảo luận* | HS trình bày cá nhân. |
| *Kết luận nhận định* | - GV nhận xét, chốt kiến thức theo từng vấn đề.  - GV dẫn dắt vào bài học mới. |

**Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**a. Mục tiêu:**

- Nhận biết đặc điểm và hiểu tác dụng của phó từ.

**b. Nội dung**: GV yêu cầu học sinh đọc thầm phần tri thức tiếng Việt, yêu cầu HS lắng nghe phần hướng dẫn của GV.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tổ chức thực hiện | | Sản phẩm dự kiến |
| *Chuyển giao nhiệm vụ* | - GV yêu cầu HS đọc tri thức Tiếng Việt và yêu cầu HS quan sát và lắng nghe GV giảng giải về khái niệm phó từ và các loại phó từ.   1. **Phó từ**   **Ví dụ 1:** Các bạn **đang** dọn rác.  **Ví dụ 2:** Bởi tôi ăn uống điều độ và làm việc có chừng mực nên tôi chóng lớn **lắm**.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi:   * Các từ in đậm bổ sung ý nghĩa cho từ nào? Những từ được bổ sung ý nghĩa thuộc từ loại nào? * Các từ in đậm đứng ở vị trí nào trong cụm từ?  1. **Các loại phó từ**  * **Nhóm phó từ chuyên đi kèm trước danh từ.**   Ngữ liệu: **Những** cây non được chúng tôi chăm bón kĩ lưỡng.  *🢥 Bổ sung ý nghĩa về số lượng cho danh từ.*   * **Nhóm phó từ chuyên đứng trước hoặc sau động từ, tính từ.**   Ngữ liệu:   * Đầu tôi to **ra** nổi từng tảng **rất** bướng.   *🢥 Phó từ “ra” đứng sau tính từ “to” bổ sung ý nghĩa chỉ kết quả và hướng.*  *🢥 Phó từ “rất” đứng trước tính từ “bướng” bổ sung ý nghĩa về mức độ.*   * Anh **đừng** trêu vào.   *🢥 Phó từ “đừng” đứng trước động từ “trêu” bổ sung ý nghĩa cầu khiến.*  - GV phát phiếu học tập, HS sẽ sắp xếp các từ cho sẵn để hoàn thành bảng sau:   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP**  Cho các từ: ***sẽ, thật, cũng, ra, đã, chớ, lắm, sắp, không, hãy, chẳng, hơi, đều, rồi, xong, quá, còn, chưa, rất, đang, vẫn, vào, được, đừng.***  Em hãy sắp xếp các từ trên vào bảng phân loại theo mẫu sau:  **CÁC LOẠI PHÓ TỪ**   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | Phó từ đứng trước | Phó từ đứng sau | | Chỉ quan hệ thời gian |  |  | | Chỉ mức độ |  |  | | Chỉ sự tiếp diễn tương tự |  |  | | Chỉ sự phủ định |  |  | | Chỉ sự cầu khiến |  |  | | Chỉ kết quả và hướng |  |  | | Chỉ khả năng |  |  | | | 1. **Phó từ**   - Phó từ là những từ chuyên đi kèm với danh từ, động từ, tính từ nhằm bổ sung ý nghĩa cho các từ loại này.   1. **Các loại phó từ**   **-** Nhóm phó từ chuyên đi kèm trước danh từ.  - Nhóm phó từ chuyên đứng trước hoặc sau động từ, tính từ.  - Hoàn thành phiếu học tập. |
| *Thực hiện nhiệm vụ* | HS hoạt động cá nhân. |
| *Báo cáo thảo luận* | HS trình bày cá nhân. |
| *Kết luận nhận định* | GV nhận xét, chốt kiến thức theo từng vấn đề. |
| |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP**  Cho các từ: ***sẽ, thật, cũng, ra, đã, chớ, lắm, sắp, không, hãy, chẳng, hơi, đều, rồi, xong, quá, còn, chưa, rất, đang, vẫn, vào, được, đừng.***  Em hãy sắp xếp các từ trên vào bảng phân loại theo mẫu sau:  **CÁC LOẠI PHÓ TỪ**   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | Phó từ đứng trước | Phó từ đứng sau | | Chỉ quan hệ thời gian | *đã, đang, sắp, sẽ, ...* |  | | Chỉ mức độ | *rất, thật, hơi, quá, ...* | *lắm* | | Chỉ sự tiếp diễn tương tự | *cũng, vẫn, đều, còn, ...* |  | | Chỉ sự phủ định | *không, chưa, chẳng, ...* |  | | Chỉ sự cầu khiến | *đừng, hãy, chớ, ...* |  | | Chỉ kết quả và hướng |  | *vào, ra, rồi* | | Chỉ khả năng |  | *được, xong* | | | | |

**Hoạt động 3: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:**

- Nhận biết được phó từ và ý nghĩa của phó từ.

- Nắm rõ đặc điểm và hiểu tác dụng của từ đa nghĩa và từ đồng âm.

- Chỉ ra được tác dụng của nghệ thuật nhân hóa, lựa chọn từ ngữ thích hợp trong câu, ngữ liệu.

**b. Nội dung**: GV hướng dẫn HS thực hiện các bài tập trong SGK.

**c. Sản phẩm:** Phiếu học tập, câu trả lời của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tổ chức thực hiện | | Sản phẩm dự kiến |
| *Chuyển giao nhiệm vụ* | - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi thực hiện bài tập 1 và 2.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm thực hiện theo yêu cầu ở bài tập 3, 4, 5.  - GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân bài tập 6. |  |
| *Thực hiện nhiệm vụ* | *- Học sinh hoạt động nhóm đôi, thảo luận nhóm và cá nhân theo hướng dẫn.* |
| *Báo cáo thảo luận* | - GV mời 1-2 cặp học sinh trả lời.  - GV mời đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Gv mời 1- 2 HS trả lời. |
| *Kết luận nhận định* | GV chốt đáp án sau mỗi bài tập. |
| Bài tập 1:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | **Phó từ** | **Bổ sung cho DT/Đt/TT** | **Ý nghĩa bổ sung** | | **a** | chưa | gieo | phủ định | | **b** | đã | thì thầm | thời gian | | **c** | - vẫn - đã  - cũng | - còn  - vơi  - bớt | - chỉ sự tiếp diễn tương tự  - thời gian  - khẳng định về một sự giống nhau của hiện tượng, trạng thái. | | **d** | - hay  - được  - lắm  - những  - một | - nhắm  - đoán  - tiến bộ  - buổi chiều, bông hoa  - hôm | - thường xuyên  - kết quả  - mức độ  - số lượng  - số lượng | | **đ** | - vẫn  - những  - chỉ  - lại | - giúp  - từ lúc  - khuây khỏa  - đứng | - tiếp diễn tương tự  - số lượng  - giới hạn phạm vi  - tiếp diễn tương tự | | **e** | - mọi  - đều | - tiếng  - vô ích | - số lượng  - sự đồng nhất về tính chất của nhiều đối tượng |   Bài tập 2:  a. Phó từ sẽ bổ sung ý nghĩa cho từ *lớn* về *thời gian.*  b. Phó từ đã bổ sung ý nghĩa cho từ *về* chỉ *thời gian*.  c. Phó từ cũng bổ sung ý nghĩa cho từ *cho* để chỉ *sự tiếp diễn tương tự của hoạt động.*  d. - Phó từ quá bổ sung ý nghĩa cho từ *quen* để chỉ *mức độ*.  - Phó từ được bổ sung ý nghĩa cho từ *xa rời* để chỉ *kết quả*.  Bài tập 3:   * Gợi ý: HS sẽ mở rộng câu, nhận xét dựa trên ý nghĩa của phó từ. * Ví dụ:   a. Trời tối.   * Trời đã tối *(chỉ thời gian)* * Trời tối quá! *(chỉ mức độ)*   b. Bọn trẻ đá bóng ngoài sân.   * Bọn trẻ đang đá bóng ngoài sân. *(chỉ thời gian)* * Bọn trẻ không đá bóng ngoài sân. *(chỉ sự phủ định)*   Bài tập 4: (Tùy theo cách diễn đạt của HS)  Có 2 biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ:  - Biện pháp tu nhân hóa *(thì thầm)*. Tác dụng: Làm cho hình ảnh hạt mầm hiện lên sinh động, đồng thời thể hiện trong cảm nhận của tác giả hạt mầm giống như một con người.  - Biện pháp tu từ ẩn dụ *(giọt sữa).* Tác dụng: góp phần khắc họa sinh động hình ảnh hạt mầm mới nhú có hình dáng và màu sắc trắng đục như giọt sữa đồng thời thể hiện tình cảm yêu thương, trìu mến của tác giả danh cho hạt mầm.  Bài tập 5:  - Phả: (hơi, khí) bốc mạnh và toả ra thành luồng.  - tỏa: (từ một điểm) lan truyền ra khắp xung quanh.  - Quyện: cùng với nhau làm thành một khối không thể tách rời, tựa như xoắn chặt, bện chặt vào nhau  🡒 *Hương ổi chín được cơn gió nhẹ thổi tỏa ra và hòa vào không gian thành luồng báo hiệu mùa thu đã đến nên dùng từ “phả” là thích hợp nhất.*  Bài tập 6:  - Theo em, từ *dềnh dàng* trong đoạn thơ nên hiểu theo nghĩa (1) chậm chạp, không khẩn trương, để mất nhiều thì giờ vào những việc phụ hoặc không cần thiết.  - Người đọc dễ dàng nhận ra nghĩa của cụm từ này vì những từ ngữ khác thể hiện trong đoạn thơ mang cùng nét nghĩa như “phả”, “chùng chình”, một sự chuyển mình có cái chậm, cái nhanh, cái nhẹ nhàng nhưng rõ ràng từ hạ sang thu. | | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tổ chức thực hiện | | Sản phẩm dự kiến |
| *Giao nhiệm vụ học tập* | *GV yêu cầu HS hóa thân thành một loài cây và viết đoạn văn từ 150 – 200 chữ trong đó sử dụng phó từ để chia sẻ với mọi người về quá trình trưởng thành của mình.*   * **Về hình thức:**   *Bài viết đảm bảo:*  *- Hình thức của đoạn văn, đúng dung lượng.*  *- Quy tắc chính tả, cấu trúc câu.*  *- Có sử dụng phó từ.*   * **Về nội dung:**   Hóa thân thành một loài cây và tự giới thiệu về bản thân.  - Lời tự giới thiệu của loài cây em hóa thân.  - Miêu tả khái quát về loài cây.  - Công dụng của loài cây.  - Khẳng định lại giá trị của loài cây mà em hóa thân. | **Viết ngắn:**  **Bài mẫu**     Xin chào, tôi là Cỏ bốn lá, là loài cỏ khá nhỏ và dễ thương. Tôi còn có tên gọi khác là Tứ Diệp Thảo. Bạn biết không, tôi là một cây cỏ khá hiếm đấy, bởi vì cứ 10.000 cỏ ba lá mới có một cỏ bốn lá, đặc biệt phải không? Bốn lá của tôi, 1 lá thể hiện cho "sự trung thành", lá thứ 2 thể hiện "niềm tin", lá thứ 3 là "Tình yêu" và lá cuối cùng, lá làm cho tôi thêm quý hiếm, là "may mắn". Vì là một loài cỏ, bạn dễ thấy chúng tôi ở các bụi cây ven đường, trong chậu hoa của lớp hay thậm chí là trong sân nhà bạn, thế nhưng, đó cũng chỉ là cỏ 3 lá thôi, nếu bạn tìm kĩ thì có thể bạn sẽ thấy tôi - cỏ bốn lá may mắn. Tôi có 1 hàm lượng chất dinh dưỡng cao và có nhiều thành phần biệt dược không chỉ có tác dụng tốt với con người mà ngay cả những gia súc trong nhà khi được nuôi bằng cỏ 3 lá và chúng tôi cũng trở nên khỏe mạnh và sản xuất ra nhiều sữa hơn. Các bạn chắc hẳn thắc mắc tôi được hình thành như thế nào? Tôi hình thành do sự đột biến trong thể xô-ma hoặc do một lỗi phát triển của môi trường. Quá là đặc biệt phải không? Tôi tự hào được gọi là Tứ Diệp Thảo, tôi không chỉ là một loại cỏ dại mà hơn hết tôi còn có những giá trị dược lí giúp ích cho con người. |
| *Thực hiện nhiệm vụ* | HS viết ngắn và dán vào tờ A0 theo tổ và trưng bày |
| *Báo cáo/ Thảo luận* | GV tổ chức cho HS xem và bình chọn đoạn văn hay nhất bằng cách dán ticker dấu sao |
| *Kết luận/ Nhận định* | GV nhận xét, ghi điểm |

**IV. Hồ sơ dạy học**

**BẢNG KIỂM VIẾT NGẮN**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tiêu chí  đánh giá | | Tiêu chuẩn  đạt yêu cầu | Chưa đạt  yêu cầu | Tự đánh giá  bài viết | |
| Đạt | Chưa đạt |
| 1 | Nội dung đoạn văn | Đúng yêu cầu: tình yêu thiên nhiên | Nội dung đi lệch yêu cầu đề |  |  |
| 2 | Dùng từ ngữ trong đoạn văn | Đảm bảo có ít nhất 1 phó từ | Không có phó từ |  |  |
| 3 | Hình thức đoạn văn | Đảm bảo hình thức (Viết hoa, lùi vào ở dòng đầu, kết thúc bằng dấu chấm câu) | Gạch đầu dòng, không viết lùi, không có dấu kết thúc câu |  |  |
| 4 | Dung lượng của đoạn văn | Đảm bảo dung lượng trong giới hạn150 – 200 chữ | Ít hơn 150 chữ hoặc nhiều hơn 200 chữ |  |  |